TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bế Thị Hiếu

Ông Hoàng Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lương Ích Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: **Hoàng Văn T**; sinh ngày 18 tháng 9 năm 1987 tại xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm 3, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Nh và bà Hoàng Thị Th; vợ, con: chưa có;

Tiền án: 03 tiền án

Ngày 22/12/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 126/2005/HSST;

Ngày 31/10/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 84/2008/HSST;

Ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án số 53/2016/HS-ST;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 11/10/2018 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Giang N, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm N1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Ích C; sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm 4, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 25/9/2018, bị cáo chơi điện tử ở quán anh M gần ngã ba Km8 đường đi Hà Nội thuộc xóm 3, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chơi được khoảng 20 phút, bị cáo mượn xe của một người tên Đ (Trú tại: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) để đi đến xưởng gỗ của anh N để gặp anh Q địa chỉ tại xóm N2, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng mượn tiền. Khi đến xưởng gỗ, bị cáo ngồi chờ anh Q một lúc. Quan sát thấy không có ai trông coi xưởng gỗ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cưa cầm tay để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo lấy một chiếc bao tải trong chỗ lán ở của công nhân và đi đến chỗ để máy cưa, cầm chiếc máy cưa bỏ vào trong bao tải rồi cầm ra để ở giá đằng trước xe mô tô mượn của Đ. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến nhà của ông Nguyễn Ích C (sinh năm 1966, trú tại xóm 4, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), nói dối ông C là máy cưa của gia đình và bán lại chiếc máy cưa cho ông C với giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo sử dụng số tiền này để mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách Thành phố C và chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm 01 (Một) chiếc máy cưa lốc (Cưa cầm tay) màu da cam, nhãn hiệu Husqvarna special 365 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS của bị cáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành hoàn trả chiếc máy cưa cho chủ sở hữu là bị hại ông Nguyễn Giang N theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/11/2018; hoàn trả điện thoại di động của bị cáo cho mẹ bị cáo bà Hoàng Thị Th theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/11/2018.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 (Một) máy cưa lốc (Cưa cầm tay) màu da cam, hiệu Husqvarna special 365 đã qua sử dụng, tỷ lệ chất lượng còn lại 85% trị giá: 11.500.000đ x 85% = 9.775.000đ (Chín triệu bẩy trăm bẩy mươi năm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSHA ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 đến 38 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn Giang N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, do vậy trong trường hợp bị hại có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường thì đề nghị sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ích C không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để mua chiếc cưa với bị cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS; Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt, nhưng bị cáo có ý kiến cho rằng 02 tiền sự đầu của bị cáo đã được xóa; đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Giang N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời bị cáo và những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát không có ai đề nghị hoãn phiên tòa; xét thấy việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, do vậy không cần thiết phải hoãn phiên tòa.

[3] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được lợi dụng sơ hở của bị hại ông Nguyễn Giang N trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông N. Với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong vụ án này là 9.775.000đ (Chín triệu bẩy trăm bẩy mươi năm nghìn đồng) thì chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên do bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm". Tại phần tranh luận, bị cáo có ý kiến cho rằng bị cáo đã được xóa án tích đối với 02 tiền án đầu, tuy nhiên ý kiến của bị cáo là không phù hợp với quy định tại các Điều 69 và Điều 70 của Bộ luật Hình sự, do vậy không được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì động cơ vụ lợi; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của Bộ luật Hình sự nên được chấp nhận.

Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị kết án về các tội danh khác nhau, trong đó có 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng bản thân để trở thành người lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do vậy áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại ông Nguyễn Giang N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; trường hợp bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi bị hại có đơn yêu cầu.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ích C không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã dùng để mua tài sản trộm cắp là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước; Xét thấy đây là số tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử bị cáo Hoàng Văn T 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ ngày 11/10/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Xác nhận bị hại ông Nguyễn Giang N đã được nhận lại tài sản bị thiệt hại theo Biên bản ngày 21/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng. Trường hợp ông N có yêu cầu bồi thường phát sinh thêm sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

3. Về việc xử lý vật chứng:

Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp lại số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Công Hưng